



HƯỚNG DẪN ĐỌC TOÀN VĂN BÁO CÁO KQNC



😊 **BẠN MUỐN ĐỌC NHANH
NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT ?**

☞ **Hãy đọc qua Mục lục bên tay trái bạn trước khi
đọc báo cáo** (với Acrobat 4.0 trở lên, cho trỏ chuột vào
mỗi đề mục để đọc toàn bộ dòng bị che khuất)

☞ **Chọn đề mục muốn đọc và nháy chuột vào đó**

😊 **BẠN MUỐN PHÓNG TO HAY THU NHỎ
TRANG BÁO CÁO TRÊN MÀN HÌNH ?**

☞ **Chọn, nháy chuột vào 1 trong 3 kích thước
có sẵn trên thanh Menu**



, hoặc

☞ **Mở View trên thanh Menu, Chọn Zoom to**

☞ **Chọn tỷ lệ có sẵn trong hộp kích thước
hoặc tự điền tỷ lệ theo ý muốn, Nhấn OK**

*Chúc bạn hài lòng
với những thông tin được cung cấp*

Bộ phận quản trị CSDL toàn văn KQNC
P.508, 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel.(04)-9-349-126

TONG CONG ĐOAN VIET NAM
Chương trình 58.01

B A O C A O

TONG KET TOAN DIEN VE KET QUA NGHIEN CUU DE TAI

Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật phòng chống bệnh bụi phổi silicose cho công nhân làm việc trong các phân xưởng đúc của nhà máy cơ khí Vietnam.

Chỉ số phân loại : 58.01.02.02
Số đăng ký : 81-58-661
Chỉ số lưu trữ :

TRUNG TÂM THÔNG TIN . TƯ LIỆU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

560
KHU LƯU TRỮ
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

VIEN NGHIEN CUU KHKT BAO HO LAO ĐONG

HA NOI.Tháng 1/1986.

CHU NHIEM CHUONG TRINH 58.01 PTS KHKT NGUYEN AN LUONG
Viện trưởng Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CAN BO PHOI HOP NGHIEN CUU DE TAI :

1. Thái Quang Hòe	KS.Chủ nhiệm đề tài	Viện n/c KHKT BHLĐ
2. Nguyễn Huy Đản	BS.Chuyên khoa cấp II	Viện Y học lao động
3. Nguyễn Văn Hoài	PTS Y học, PCN đề tài	Viện n/c KHKT BHLĐ
4. Nguyễn Đình Hương	GS.PCN đề tài	Viện chống lao
5. Bùi Tuyết Mai	BS.	Viện Y học lao động
6. Hoàng Bảo Châu	GS.	Viện Y học dân tộc HN
7. Nguyễn Trí Thiệp	KS.	N/m cơ khí Trần H. Đạo
8. Trần Ngọc Toàn	KS.PCN đề tài	-
9. Lê Việt Tiến	KS.PCN đề tài	Viện n/c KHKT BHLĐ
10. Nguyễn Khắc Dũng	PTS KHKT	Trưởng ĐHBK Hà Nội
11. Vũ Văn Tiểu	PTS KHKT, PCN đề tài	Viện Hóa học quân sự
12. Lê Văn Nghi	PTS KHKT	Viện quân y
13. Lê Xuân Khôi	KS.	Viện quân y
14. Đỗ Minh Nghĩa	KS.	Viện KHKT BHLĐ

Ngày tháng 12 năm 1985

CHU NHIEM DE TAI

Kỹ sư

THAI QUANG HOE

(Viện n/c KHKT BHLĐ)

(Ký tên)

Ngày tháng 12 năm 1985

THU TRUONG

CE QUAN CHU TRI

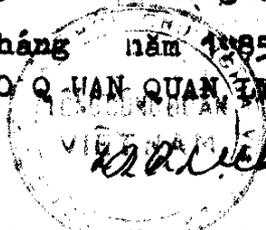


PTS. NGUYỄN AN LUONG

(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 1985

THU TRUONG CO Q HAN QUAN LY DE TAI



KS. Vũ Kim Quyên
 (Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng 12 năm 1985

CHU TICH HOI ĐONG

DANH GIA CHINH THUC

GS PTS KHKT

NGUYEN HUU CHI

Trưởng ĐHBK Hà Nội



(Ký tên và đóng dấu)

7 ANH SACH CAN BO CONG TAC NGHIENCUU
CAC HOI VIEN CUA DE TAI NGHIEN CUU
CAP NHA NUOC 58.01.02.02.

I - KHOI KHAO SAT DIEU TRA CO BAN.

I.1. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tình hình và đặc điểm bụi dúc.

+ Chủ trì nội dung nghiên cứu.

Nguyễn Huy Đán - Bác sĩ chuyên khoa cấp II
Phòng Độc chất học - Viện Y học lao động Hà Nội

+ Tham gia nghiên cứu.

- Nguyễn Duy Bảo, BS. Viện Y học lao động

- Lê thị Thanh KTV

- Lê Anh Thi KTV

- Nguyễn thị Ninh KS

- Đặng Anh Ngọc BS

- Thái Quang Hòe KS

Viện nghiên cứu KHKT
Bảo hộ lao động.

- Lê Việt Tiến KS

- Nguyễn Văn Thu KS

- Trần Thu Hà KS

- Nguyễn Thăng Lợi KS

+ Hướng dẫn nghiên cứu :

- Đặng Đức Bảo - GS Viện trưởng Viện y học
lao động.

+ Tham vấn KHKT.

- Hoàng Văn Bình - Dược sĩ chuyên khoa cấp II
Phó Khoa Vệ sinh lao động - Viện Vệ sinh dịch
tễ học Hà Nội.

- + Các ban an toàn lao động, ban quản đốc phân xưởng đúc của 6 nhà máy được chọn nghiên cứu.

I.2. Nghiên cứu điều tra phân tích tình hình phát sinh và phát triển bệnh silicose trong công nhân đúc.

+ Chủ trì nội dung nghiên cứu :

- Nguyễn Văn Hoài - PTS y học lao động, phó viện trưởng Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động Hà nội.

+ Tham gia nghiên cứu :

- Nguyễn Đình Hương, GS Viện trưởng Viện chống lao Hà nội.
- Hoàng Bảo Châu - GS Viện trưởng Viện Y học dân tộc Hà nội.
- Bùi Tuyết Mai - BS Viện Y học lao động Hà nội.
- Nguyễn thị Hiền - DS II
- Vũ Quang Huy - BS Viện nghiên cứu KHKT - BHLĐ.
- Đoàn Duy Hương - BS
- Hoàng Thủy Giang - BS
- Hoàng Diệu Dung - BS

II - KHOI NGHIEN CUU CAC GIAI PHAP KY THUAT.

II.1. Nghiên cứu yếu tố sinh bụi, bố trí hợp lý dây chuyền công nghệ và thiết bị đúc.

+ Chủ trì nội dung nghiên cứu :

- Nguyễn Trí Thiệp - KS Trưởng phòng luyện kim nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo Hà nội.

+ Tham gia nghiên cứu.

- Văn Danh Hàn - KS Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo.
- Trần Ngọc Toàn - KS. PTD KT
- Trần Trọng Quý - KS Trưởng ban An toàn lao động nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo.

- Nguyễn Chí Dũng - KS Quản đốc phân xưởng đúc nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo.
- Nguyễn Khắc Dũng - PTS Trường Đại học Bách khoa Hà nội.
- Nguyễn Hồng Hải - KS

II.2 Nghiên cứu các phương pháp và thiết bị thông gió khử bụi.

+ Chủ trì nội dung nghiên cứu:

- Thái Quang Hòa - KS Phòng Thông gió công nghiệp Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động Hà nội.

+ Tham gia nghiên cứu :

- Lê Việt Tiến - KS Viện nghiên cứu KHKT - BHLĐ
- Nguyễn Thống Lợi - KS -
- Nguyễn Văn Thu - KS -
- Trần Thu Hà - KS -
- Nguyễn Thị Trung - KB -
- Đỗ Trần Hải - KS -
- Thái Quang Hòa - KS -

+ Phối hợp nghiên cứu :

- Nguyễn Khắc Dũng - PTS Trường Đ.H.B.K Hà nội
- Nguyễn Hồng Hải - KS

II.3. Nghiên cứu thiết kế chế tạo, thử nghiệm và ứng dụng bản mặt nạ chống bụi silic.

+ Chủ trì nội dung nghiên cứu :

- Vũ Văn Tiến - PTS KHKT Phân viện trường phân viện Khí tài - Viện hóa học quân sự.

+ Tham gia nghiên cứu :

- Vũ Ngọc Giang - KS Viện Hóa học quân sự
- Nguyễn Hùng Phong - KS -
- Trần Văn Hà - ON -

- Nguyễn Văn Hội - KS Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động.
- Nguyễn Huy Dần - BSII Viện Y học lao động.
- +/ Công tác nghiên cứu :
 - Lê Văn Nghi
 - Lê Xuân Hối
- +/ Chỉ đạo nghiên cứu :
 - Vũ Hoài Đan - PTS KHKT Viện trưởng Viện Hóa học quân sự.

III.- KHUÊ DANH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT BẢO HỘ LAO ĐỘNG.

III.1. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các giải pháp bảo hộ lao động và cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa bệnh silikose trong công nhân đúc.

- +/ Chủ trì nội dung nghiên cứu :
 - Đỗ Minh Nghĩa - KS Viện nghiên cứu KHKT BHLĐ Hà nội.
- +/ Tham gia nghiên cứu :
 - BAN CHU NHIỆM ĐỀ TÀI 58.01.02.02.
- +/ Chủ nhiệm đề tài :
 - Thái Quang Hoà : KS Trưởng phòng Thông gió công nghiệp Viện nghiên cứu KHKT BHLĐ Hà nội.
- +/ Phó chủ nhiệm đề tài :
 - Nguyễn Đình Hương - GS Viện trưởng Viện chống lao
 - Vũ Văn Tiểu - PTS KHKT Phân viện trưởng phân viện khí tài - Viện hóa học quân sự.
 - Trần Ngọc Toàn - KS Phó giám đốc kỹ thuật nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo Hà nội.
 - Nguyễn Văn Hoài - PTS Y học - Phó viện trưởng Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động.
 - Lê Việt Tiến - KS Phòng Thông gió công nghiệp Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động.
- +/ Chủ nhiệm chương trình 58Q1.
 - Nguyễn An Lương - PTS KHKT, Viện trưởng Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động - Hà nội.

I. VIỆC ĐAU

ĐẶT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI.

Trên 20 năm qua nhất là trong thời gian những năm gần đây, tình hình phát sinh bệnh bụi phổi, đặc biệt là bệnh bụi phổi silicose đã phát triển rất nghiêm trọng với tần số và nhịp độ ngày càng tăng và lan rộng trong phạm vi nhiều ngành nghề tiếp xúc với bụi có chứa thành phần silic điôxyt (SiO_2) tự do cao.

Đó là điều đáng lo ngại cả về số lượng cũng như về tác hại của nó đến sức khỏe và tính mạng của người bị mắc bệnh.

Năm 1972 phát hiện được 114 người mắc bệnh silicose đã tăng lên 1.791 người vào năm 1980 và tăng nhanh đến 2.636 người tính đến hết năm 1982.

Riêng ngành đúc, gạch chịu lửa, xây khoáng mức độ phát sinh bệnh silicose lại càng trầm trọng hơn. Theo số liệu báo cáo của công đoàn ngành cơ khí - Luyện kim ngày 30/7/1981 trong 9 xí nghiệp có nồng độ bụi cao, tính đến hết năm 1979 số người mắc bệnh bụi phổi được phát hiện đã lên tới 787, trong đó số mắc bệnh silicose trong ngành đúc chiếm tới 1651 người.

Nếu bệnh silicose phát triển càng nặng, ngay cả khi ngừng tiếp xúc với bụi silic thì tính mạng của bệnh nhân ngày càng bị đe dọa bởi lẽ ngày nay trên thế giới hiện đại về mặt y học, chưa có phương sách cứu chữa khỏi bệnh mà chỉ có nghiên cứu tìm kiếm và áp dụng những giải pháp phòng ngừa có hiệu quả về mặt kỹ thuật và y học.

Từ trước tới nay ở nước ta, phần lớn các giải pháp phòng ngừa (đa số là giải pháp y học) đều là những giải pháp thụ động mà chưa từng có những giải pháp kỹ thuật và y học để phòng ngừa một cách tích cực, chủ động và có hiệu quả cao để giảm dần tiến đến ngăn chặn sự phát sinh của bệnh silicose cả về tần số, nhịp độ và phạm vi phát triển của nó.

Tình hình phát sinh bệnh silicose ngày càng tăng do người lao động nhiễm phải nồng độ bụi chứa SiO_2 quá cao không những đã gây nên những thiệt hại về sức khỏe và tính mạng cho công nhân, những thiệt hại về sản xuất của cải vật chất cho xã hội do công nhân mất khả năng lao động mà còn đem lại những gánh nặng cho xã hội phải trợ cấp để bù đắp những thiệt hại về sức khỏe và tính mạng của bản thân họ và cho gia đình họ.

Để bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động, bảo vệ sức sản xuất của xã hội, nhiệm vụ nghiên cứu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật và y học nhằm giảm bớt và tiến tới ngăn chặn bệnh silicose trong các ngành và đặc biệt là trong ngành đúc là hết sức cấp bách và tối cần thiết để ngăn chặn xu hướng đang phát triển nghiêm trọng và các hậu quả kéo theo của nó. Bản thân đề tài không chỉ mang đầy đủ tính kinh tế - xã hội mà còn bao hàm tính đơn hậu nhân đạo.

Đây là một vấn đề nghiên cứu cấp Nhà nước được các cấp, các ngành có liên quan với lệnh bụi phổi silicose hết sức quan tâm đến sự thành công của nó.

Vì thế, nó được sự ủng hộ và công tác chặt chẽ của các cấp lãnh đạo, cán bộ khoa học, các cơ sở nghiên cứu và sản xuất.

Việc thực hiện có kết quả của đề tài sẽ làm cho công nhân yên tâm sản xuất, đẩy mình vào những công việc nặng nhọc, chứa chấp nhiều yếu tố độc hại và có nhiều nguy cơ phát sinh bệnh bụi phổi silicose trong ngành đúc cũng như trong các ngành khác mà ở đây môi trường làm việc bị nhiễm độc bụi silic. Đề tài phản ánh một sự hoạt động quan trọng trong lĩnh vực phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, sự quan tâm chăm sóc người lao động của Đảng và Nhà nước ta, sự bảo vệ đời sống và sức khỏe của công nhân là một trong những thành phần chủ yếu của chính sách xã

NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT NHAM PHÒNG CHỐNG BỆNH BUI PHỔI SILICOSE TRONG CÔNG NHÂN CÁC PHÂN XƯỞNG CỦA CÁC NHÀ MÁY CƠ KHÍ VIỆT NAM.

